

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 15-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc;

Bà Võ Thị Tuyết Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 02/5/2002 tại tỉnh Kiên Giang (Nay là tỉnh An Giang); CCCD số 091202009311; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã V, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1979; bị cáo có 01 người em, sinh năm 2005, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/4/2025, bị cáo có hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ từ ngày 29/4/2025 đến ngày 07/5/2025 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Phân trại tạm giam B.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lý T, sinh ngày 01/01/1995; CCCD số 094095006921 ngày 21/11/2024; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã L, Thành phố Cần Thơ); Hiện ông T đang chấp hành án tại Trại tạm giam B, Công an Thành phố H theo Quyết định thi hành án số 105/2026/QĐ-CA ngày 11/3/2026 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Sơn Bình D, sinh ngày 05/10/2004; CCCD số 094204007914 ngày 13/5/2021; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã T, Thành phố Cần Thơ); Hiện ông D đang bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn N sử dụng ma túy từ năm 2023. N và Lý T cùng Sơn Bình D là bạn ngoài xã hội. Tròn và D cũng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27/4/2025, do cần ma túy để sử dụng và qua lời giới thiệu của bạn bè ngoài xã hội nên N mượn điện thoại của P (không rõ địa chỉ) để gọi điện thoại cho T1 (không rõ địa chỉ) là người bán ma túy để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn gặp ở khu vực cổng chào T. Sau đó, N thuê xe honda ôm đến điểm hẹn để gặp T1. Đến nơi, N nhìn thấy người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ không rõ biển số, dừng trên lề đường nên đến hỏi thì biết là T1. Rồi T1 điều khiển xe đi đâu khoảng 05 phút sau quay lại và đưa cho N 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín 2 đầu chứa chất tinh thể màu trắng, N đưa 500.000 đồng cho T1. Sau khi mua được ma túy, N mang về phòng trọ số 15 khu N thuộc khu phố K, phường T, thành phố Hồ Chí Minh rồi lấy 04 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy bỏ vào hộp giấy màu trắng cất giấu ở dưới tủ lạnh, đoạn ống hút còn lại N lấy ma túy ra rồi bỏ vào bộ dụng cụ có sẵn trong phòng và dùng bật lửa đốt sử dụng ma túy một mình.

Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2025, T và D đến phòng trọ của N chơi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi mua nước uống, còn T ở lại phòng nói chuyện với N. T nói với N “Lấy một ít về chơi” (nghĩa là mua ma túy đá về hút) thì N nói “mới lấy hôm qua về”. Lúc này, N lấy 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá để trong hộp giấy dưới tủ lạnh ra rồi bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng T sử dụng chung. Khoảng 30 phút sau, D đi mua nước uống về vào phòng của N và nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền phòng trọ bên trong còn ma túy nên xin N cho sử dụng thì N đồng ý. D sử dụng ma túy rồi cùng T và N nằm nghỉ lại ở phòng trọ của N. Khi cho T, D sử dụng ma túy, N không yêu cầu phải trả tiền; T, D cũng không hứa hẹn trả tiền cho N. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường K, thành phố T kiểm tra hành chính khu nhà trọ thì phát vụ việc trên. Qua xét nghiệm nhanh, phát hiện N, T, D đều bị dương tính với ma túy. Công an Phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 vỏ chai nhựa có nắp, trên nắp chai được khoét 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm nõ thủy tinh; 01 bật lửa.

Bản kết luận giám định số 1972/ KL-KTHS(MT) ngày 07/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 03 đoạn ống hút nhựa (M1.1 và M1.2) của Phạm Văn N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1806 gam. Chất dính màu nâu trong nõ thủy tinh (M2) thu giữ của N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được trọng lượng và khối lượng (BL 13).

Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 24/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo N 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy bị thu giữ và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý T thừa nhận ông và ông Sơn Bình D được bị cáo N cho sử dụng ma túy khi đến phòng trọ của N chơi vào ngày 28/4/2025, ông với D đều không trả tiền hoặc hứa hẹn cho bị cáo N lợi ích gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT, Điều tra viên Công an Thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/4/2025, tại phòng số A khu N thuộc khu phố K, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; Phạm Văn N có hành vi sử dụng phòng trọ của N thuê, cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ để cùng với Lý T và Sơn Bình D sử dụng trái phép. Nhả cất giấu 0,1806 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận biết hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cấm nhưng vì đều là con nghiện, muốn sử dụng ma túy và muốn có người cùng sử dụng và được cho sử dụng sau này nên cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 24/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi Phạm Văn N 02 lần cho đối tượng S và đối tượng D ma túy để sử dụng nên thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*. Như vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm khác, sự kiệt quệ về sức khỏe, tài chính của bản thân, gia đình, các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là vật cấm lưu hành; 01 vỏ chai nhựa có nắp, trên nắp chai được khoét 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm nỏ thủy tinh; 01 bật lửa, là dụng cụ để sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đề không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bao thư được niêm phong có đóng dấu của cơ quan giám định bên trong có chứa 0,1703 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1972/ KL-KTHS(MT) trên bì thư ghi 1972/M1 và 1972/M2 của Phòng K Công an tỉnh B là chất Nhà Nước cấm lưu hành. Do đó, tịch thu tiêu hủy các vật dụng này.

[6] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng S và D là trái pháp luật, do bị phát hiện lần đầu nên đã bị đưa đi cai nghiện theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo, đề xuất xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52, Điều 55, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 2 (H) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt 7 (B) năm 6 (S1) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 9 (Chín) năm 6 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ các vật dụng sau:

- 01 bì thư niêm phong có kí hiệu 1972/M1 và 01 bì thư niêm phong có kí hiệu 1972/M2 hình dấu mộc niêm phong của Phòng PC09 Công an tỉnh B, dấu mộc đỏ của Công an phường K, tỉnh Bình Dương;

- 01 bật lửa và 01 vỏ chai nhựa có nắp, trên nắp chai được khoét 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm nó thủy tinh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Bình D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP.Hồ Chí Minh (01);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án Dân sự 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế

